

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 05)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại  
và Dịch vụ Quốc tế

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần 04) của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 20/01/2026 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 10/4/2026 của Hội đồng quản trị,*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 05) với các lý do và nội dung cơ bản như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

**1. Cập nhật theo quy định pháp luật mới:**

Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã bổ sung nhiều quy định mới quan trọng, bao gồm: (i) quy định về chủ sở hữu hưởng lợi và nghĩa vụ công khai; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP là văn bản hướng dẫn chính về đăng ký doanh nghiệp. Điều lệ Công ty cần được cập nhật để phản ánh đầy đủ các quy định mới này.

**2. Cập nhật cơ cấu tổ chức quản trị:**

Điều lệ cần được cập nhật để phản ánh cơ cấu HĐQT mới của nhiệm kỳ 2026-2031, bao gồm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT. Đồng thời, cần bổ sung các quy định về thẩm quyền, quyền hạn và trách nhiệm của Phó Chủ tịch HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quản trị công ty tốt.



### 3. Cập nhật vốn điều lệ:

Trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ lên 800 tỷ đồng (theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT), Điều lệ cần được điều chỉnh tương ứng để phản ánh vốn điều lệ mới và cơ cấu cổ phần.

### 4. Cập nhật ngành, nghề kinh doanh:

Điều lệ cần được cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh đồng bộ với thay đổi tại Tờ trình số 05/TTr-HĐQT về thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

## II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (dạng bảng so sánh: Điều lệ hiện hành – Điều lệ đề xuất sửa đổi – Căn cứ/Lý do thay đổi) được thể hiện đầy đủ tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

## III. ĐỀ XUẤT

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 05) theo nội dung tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này; Trân trọng kính trình!

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Phùng Tiến Toàn







**PHỤ LỤC**  
**Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế**  
*(Kèm theo Tờ trình số 06/TT-HĐQT ngày 15/5/2026 của Hội đồng quản trị)*

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
1	<b>Phần Căn cứ pháp lý (Trang đầu Điều lệ)</b>	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Chưa dẫn chiếu Luật sửa đổi 2025 và Nghị định thay thế ND 01/2021)	<b>Bổ sung hai căn cứ mới sau căn cứ hiện hành:</b> "Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025;" "Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thi hành;"	Lưu ý Luật 76/2025/QH15 hiệu lực 01/7/2025 bổ sung nhiều quy định mới cần phản ánh trong Điều lệ. Nghị định 168/2025/NĐ-CP thay thế ND 01/2021, cần dẫn chiếu đúng văn bản hiện hành.
2	<b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b>	Điều 1 định nghĩa các thuật ngữ: Công ty, Vốn điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Người điều hành Công ty, Người có liên quan, v.v. Chưa có định nghĩa về "Chủ sở hữu hưởng lợi" và "Phó Chủ tịch HĐQT".	<b>Bổ sung hai khoản mới vào Điều 1:</b> "[k] 'Chủ sở hữu hưởng lợi' là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại Khoản 35 Điều 4 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025: (i) sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; hoặc (ii) có quyền chi phối các quyết định quản trị trọng yếu của Công ty theo quy định tại Điều 17 Nghị định 168/2025/NĐ-CP." "[l] 'Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị' là thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Mục B, Điều 30 Điều lệ này."	Cung cấp cơ sở định nghĩa thống nhất cho hai chức danh/khái niệm mới được quy định chi tiết tại Điều 6 (khoản 8 sửa đổi) và Điều 30 (Mục B mới).
3	<b>Tiêu đề Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, quản lý vốn nhà nước tại Công ty</b>	"Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, quản lý vốn nhà nước tại Công ty"	<b>Sửa đổi tiêu đề Điều 6 thành:</b> "Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty" <b>Sửa đổi khoản 1 thành:</b> "Vốn điều lệ của Công ty là 800.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng), được chia thành	Nhà nước đã hoàn tất thoái 100% vốn tại Công ty; cụm từ "quản lý vốn nhà nước" không còn phù hợp. Tên mới phản ánh đúng nội dung thực tế của Điều 6 sau khi Khoản 8 được



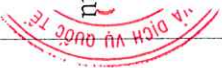
STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
4	Khoản 8, Điều 6. Quản lý vốn nhà Công ty	Khoản 8 quy định về cơ chế quản lý, giám sát phần vốn nhà nước tại Công ty, bao gồm quyền hạn của UBND TP Hà Nội và đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với cổ phần vốn nhà nước. (Toàn bộ khoản 8 cần cụ vào việc Nhà nước là cổ đông)	<p><b>Thay thế toàn bộ Khoản 8 bằng quy định về Chủ sở hữu hưởng lợi:</b></p> <p>"Khoản 8. Chủ sở hữu hưởng lợi</p> <p>8.1. Khái niệm "chủ sở hữu hưởng lợi" được hiểu theo định nghĩa tại Điều 1 Điều lệ này.</p> <p>8.2. Nghĩa vụ xác định và kê khai (theo Điều 8(5a) Luật DN sửa đổi 2025; Điều 18 NĐ 168/2025):</p> <p>a) Cổ đông là cá nhân sở hữu từ 25% cổ phần biểu quyết trở lên có nghĩa vụ bắt buộc kê khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cho Công ty;</p> <p>b) Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% cổ phần biểu quyết trở lên có nghĩa vụ cung cấp thông tin cơ cấu sở hữu để Công ty xác định chủ sở hữu hưởng lợi;</p> <p>c) Cá nhân có quyền chi phối theo tiêu chí (ii) Điều 1 có nghĩa vụ tự xác định và kê khai nếu chưa được xác định theo tiêu chí (i).</p> <p>8.3. Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi (Điều 25(5) Luật DN sửa đổi; Điều 19 NĐ 168/2025):</p> <p>Công ty lập, duy trì và cập nhật danh sách chủ sở hữu hưởng lợi gồm: họ tên đầy đủ, ngày sinh, quốc tịch, dân tộc, giới tính, địa chỉ liên lạc, tỷ lệ sở hữu hoặc quyền chi phối, số giấy tờ pháp lý. Danh sách được lưu tại trụ sở chính dưới hình thức giấy hoặc điện tử.</p> <p>8.4. Thông báo thay đổi (Điều 31(1) Luật DN sửa đổi; Điều 52 NĐ 168/2025):</p> <p>Khi có thay đổi thông tin, Công ty thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo thời hạn và thủ tục pháp luật quy định.</p> <p>8.5. Cung cấp thông tin và bảo mật:</p>	<p>Nhà nước đã hoàn tất thoái 100% vốn tại Công ty; quy định về quản lý vốn nhà nước tại Khoản 8 không còn phù hợp với thực tế.</p> <p>Thay thế bằng quy định về Chủ sở hữu hưởng lợi để: (i) thực hiện Luật 76/2025/QH15 và NĐ 168/2025/NĐ-CP; (ii) tận dụng vị trí sẵn có tại Khoản 8, không làm thay đổi cấu trúc Điều lệ.</p> <p>Định nghĩa đã được bổ sung tại Điều 1 nên Khoản 8 chỉ cần dẫn chiếu và quy định thủ tục.</p>



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
5	Bổ sung Khoản 8, Khoản 9, Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 13 liệt kê 07 khoản về nghĩa vụ của cổ đông, trong đó: Khoản 4: "Cung cấp thông tin chính xác về tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý... khi đăng ký mua cổ phần." (Chưa có nghĩa vụ kê khai chủ sở hữu hưởng lợi)	<b>Bổ sung Khoản 8 mới sau Khoản 7 hiện hành:</b> "8. Cổ đông là cá nhân sở hữu từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có nghĩa vụ: (i) tự xác định tư cách chủ sở hữu hưởng lợi theo định nghĩa tại Điều 1 Điều lệ; (ii) kê khai đầy đủ, trung thực thông tin cho Công ty theo Khoản 8.2 Điều 6 Điều lệ; (iii) thông báo cho Công ty trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi có bất kỳ thay đổi nào về thông tin đã kê khai." <b>Bổ sung Khoản 9 mới:</b> "9. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có nghĩa vụ cung cấp cho Công ty thông tin đầy đủ về cơ cấu sở hữu nội bộ của tổ chức đó để Công ty xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định tại Khoản 8.2 Điều 6 Điều lệ và pháp luật liên quan."	Thực hiện Khoản 35 Điều 4 và Điều 8(5a) Luật DN sửa đổi 2025 (Luật 76/2025/QH15). Thực hiện Điều 18 Nghị định 168/2025/NĐ-CP về nghĩa vụ kê khai. Bổ sung vào cuối Điều 13 (khoản 8, 9) giữ nguyên cấu trúc, không làm xáo trộn thứ tự các khoản hiện hành.
6	Điểm n, Khoản 1, Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ	"n. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; điểm a Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020..."	<b>Sửa đổi điểm n thành:</b> "n. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành."	Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã hết hiệu lực, được thay thế bởi Nghị định 168/2025/NĐ-CP. Dẫn chiếu mở "văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành" giúp Điều lệ không bị lỗi thời khi có Nghị định mới.
7	Khoản 1(a), Điều 26.	"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 05	<b>Sửa đổi Khoản 1(a) thành:</b> "Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 05 (năm) người, trong đó có 01 (một) Chủ tịch Hội đồng	Phù hợp Khoản 1 Điều 156 Luật DN 2020 cho phép HĐQT bầu Phó Chủ tịch.



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<b>Thành phần HDQT</b>	(năm) người, trong đó 01 (một) Chủ tịch."	quản trị và có thể có 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định."	Tạo cơ sở nhất quán với Mục B bổ sung vào Điều 30.
8	<b>Điểm h, Khoản 2, Điều 28. Quyền hạn của HDQT</b>	"h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm... Tổng giám đốc..."	<b>Sửa đổi điểm h:</b> "h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm... Tổng giám đốc..." (phần còn lại giữ nguyên).	Xác lập rõ thẩm quyền của HDQT trong việc bầu/miễn nhiệm Phó Chủ tịch, nhất quán với Mục B Điều 30.
9	<b>Điều 30. Chủ tịch HDQT → Sửa tên và bổ sung Mục B</b>	Điều 30 hiện hành mang tiêu đề "Chủ tịch Hội đồng quản trị", gồm 06 khoản quy định về quyền, nhiệm vụ, bầu, miễn nhiệm Chủ tịch HDQT. Khoản 3: Khi Chủ tịch vắng mặt thì "ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác". Chưa có quy định về Phó Chủ tịch. Không có quy định nào về Phó Chủ tịch HDQT.	<b>1. Đổi tiêu đề Điều 30 thành:</b> "Điều 30. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị" <b>2. Các khoản hiện hành của Điều 30 được tổ chức lại thành Mục A:</b> "A. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ" (giữ nguyên toàn bộ nội dung các khoản hiện hành 1-6), tiếng Khoản 3 Mục A sửa đổi như sau: "3. Trường hợp Chủ tịch HDQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ: (i) Phó Chủ tịch HDQT đương nhiệm thực hiện thay quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch; (ii) Nếu không có Phó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch không thể thực hiện nhiệm vụ thay thế, Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HDQT khác; (iii) Nếu không có người được ủy quyền, các thành viên còn lại bầu người tạm thời giữ chức Chủ tịch theo nguyên tắc đa số." <b>3. Bổ sung Mục B sau toàn bộ Mục A:</b> "B. PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 7. Bầu và số lượng: Hội đồng quản trị bầu 01 (một) thành viên làm Phó Chủ tịch HDQT. Phó Chủ tịch được bầu bằng đa số phiếu tán thành của thành viên HDQT có quyền biểu quyết. Nhiệm	Gộp quy định về Phó Chủ tịch vào Điều 30 (đổi tên + thêm Mục B) thay vì tạo điều mới, giữ nguyên số điều và cấu trúc Điều lệ. Phù hợp Khoản 1 Điều 156 Luật DN 2020 cho phép HDQT bầu Phó Chủ tịch. Xác lập thứ tự ưu tiên thay thế Chủ tịch: Phó Chủ tịch → ủy quyền → bầu tạm thời; tránh khoảng trống quyền lực.



STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
			<p>kỳ Phó Chủ tịch không vượt quá nhiệm kỳ thành viên HĐQT và có thể được bầu lại.</p> <p>8. Quyền và nhiệm vụ của Phó Chủ tịch:</p> <p>a) Hỗ trợ Chủ tịch trong tổ chức và điều hành HĐQT;</p> <p>b) Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền;</p> <p>c) Thay thế Chủ tịch theo cơ chế tại Khoản 3 Mục A Điều này;</p> <p>d) Tham gia các tiểu ban HĐQT theo phân công;</p> <p>e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật và Điều lệ.</p> <p>9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm:</p> <p>HĐQT miễn nhiệm khi Phó Chủ tịch có đơn từ chức được chấp thuận hoặc không còn là thành viên HĐQT. HĐQT bãi nhiệm khi xét thấy cần thiết theo đa số phiếu. Sau bãi miễn, HĐQT bầu Phó Chủ tịch mới trong 20 (hai mươi) ngày nếu cần.</p> <p>10. Quyền lợi:</p> <p>Phó Chủ tịch được hưởng thù lao và quyền lợi theo Điều 29 Điều lệ và quyết định của HĐQT, phân ánh trách nhiệm thực tế của chức danh."</p>	

*Lưu ý: Toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2026 được lưu hành kèm theo. Điều lệ có hiệu lực từ ngày DHHCD thường niên 2026 thông qua.*